

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST.
Ngày 27/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Thạch N, sinh năm 1967, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Thạch N1, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Thạch Thị H, sinh năm 1935; vợ tên Thạch Thị Chan Na R, sinh năm 1973; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; anh, chị, em ruột gồm có 05 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1977. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 06/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Diệp Minh T, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Bị hại: Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H1 Tiếng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Thạch Nam H2, sinh năm 1990. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

- Anh Thạch Ngọc L, sinh năm 1998. Vắng mặt không lý do.
- Anh Chiêm Văn H3, sinh năm 1977. Vắng mặt không lý do.
- Anh Thạch Chan Đa R1, sinh năm 1980. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R2, nguyên Cán bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Ngang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/02/2021, bị cáo Thạch N nghe con ruột là anh Thạch Nam H2, sinh năm 1998 nói lại việc thấy ông Lâm Văn T1, ngụ ấp R, xã T, huyện C có đi lảng vảng trên bờ hồ tôm gần khu vực nhà của bị cáo. Do ghen tuông nghi ngờ vợ bị cáo bà Thạch Thị Chan Na R có quan hệ tình cảm bất chính với ông T1 nên bị cáo nảy sinh ý định sẽ ẩn nấp ở gần nhà để bắt quả tang.

Sau đó, bị cáo nói với vợ là đi dự đám cưới nhà người quen tại ấp T, xã T và kêu Thạch Nam H2 điều khiển xe mô tô chở đi, khi xe chạy khỏi nhà được một đoạn bị cáo kêu H2 đi đám cưới một mình, còn bị cáo xuống xe đi bộ dọc theo bờ hồ tôm của chị Thạch Thị T2, ngụ ấp R, xã T cập nhà của bị cáo cách con mương nước khoảng 03 mét. Bị cáo đi đến bụi cây lúc trên bờ hồ tôm cách nhà bị cáo khoảng 20 mét, bị cáo bẻ một đoạn cây lúc tươi và dẻo, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 – 03 cm, tuốt bỏ hết phần nhánh và lá. Sau đó, bị cáo cầm đoạn cây lúc ẩn nấp trong bụi cây gần đó và đợi nếu phát hiện ông T1 đến gặp vợ bị cáo thì bị cáo sẽ dùng đoạn cây lúc này đánh ông T1.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo nhìn thấy có dáng người đi bộ từ chòi tôm ông T1 đi hướng về nhà bị cáo (*chòi tôm ông T1 cách nhà bị cáo khoảng 500 mét*), có đèn pin chiếu sáng trên đầu, khi đi đến vị trí bờ hồ tôm của chị T2 ngang với khu vực nhà sau của bị cáo thì người này lấy đèn pin xuống cầm trên tay và tắt đèn. Lúc này, bị cáo nghe tiếng người đàn ông gọi “Rì Rì R” nhưng không nghe vợ bị cáo trả lời. Khi nghe gọi tên vợ bị cáo, bị cáo biết người đó chính là ông T1, sau đó ông T1 tiếp tục đi dọc theo bờ hồ tôm hướng về phía bị cáo đang ẩn nấp để đi về chòi tôm của mình.

Khi ông T1 đi gần đến chỗ bị cáo đang ẩn nấp, bị cáo tay phải cầm đoạn cây lúc chạy về phía ông T1 và la lên “*trộm...trộm*”, đồng thời cầm đoạn cây lúc bằng hai tay đưa lên cao đánh liên tiếp theo hướng từ trên xuống khoảng 05 cái trúng vào vùng đầu ông T1. Lúc này ông T1 la lên “*é...é..*” rồi đưa hai tay lên đỡ thì bị cáo đánh trúng vào hai tay ông T1 nhiều cái, làm đèn pin rơi xuống đất, ông T1 té ngã với tư thế ngồi nghiêng bên trái, bị cáo tiếp tục cầm đoạn cây lúc đánh nhiều cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng chân ông T1, sau đó, bị cáo ném bỏ cây lúc, ông T1 đứng lên bị cáo dùng hai tay kiểu nắm đấm đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt ông T1 gây thương tích.

Lúc này, Thạch Nam H2 và Thạch Ngọc L, ngụ ấp R, xã T, huyện C (*L bạn của H2*) đi dự đám cưới về phát hiện sự việc nên chạy đến can ngăn, Thạch Nam H2 vừa ôm vừa kéo bị cáo về nhà, còn L vừa ôm vừa kéo ông T1 đi về hướng ngược lại, trên đường đi ông T1 có nhặt đoạn cây mục chạy theo sau H2 và bị cáo, cầm đoạn cây trên đánh bị cáo nhưng trúng nhẹ vào vai của H2 một cái làm rơi điện thoại di động và cái bóp tiền của ông T1 xuống bờ hồ tôm. Lúc này, bị cáo phát hiện điện thoại của ông T1 nên nhặt cầm trên tay rồi đi vào nhà, ông T1 cũng đi về chòi tôm của mình và trình báo Công an xã T nội dung vụ việc.

Khi lực lượng Công an xã T đến hiện trường làm việc, ông T1 trình bày ngoài việc bị đánh gây thương tích thì ông còn mất cái bóp màu đen bên trong có số tiền lớn nhưng tại thời điểm đó mọi người có tìm kiếm cái bóp nhưng không gặp. Sau đó, Thạch Nam H2 và Thạch Ngọc L đến hiện trường nơi xảy ra vụ việc tìm kiếm lần nữa thì phát hiện cái bóp màu đen của ông T1 nằm trong bụi cây lúc tại hiện trường nên trình báo Công an xã T đến quản lý, kiểm tra phát hiện bên trong bóp có tiền Việt Nam là 9.600 đồng và một số giấy tờ tùy thân của ông T1.

Sau khi bị đánh gây thương tích, ông T1 được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 điều trị với chẩn đoán: Chấn thương đầu, mặt, bàn tay (P), cẳng chân (P), đến ngày 22/02/2021 ông T1 xuất viện. Sau đó vết thương trở nặng dẫn đến biểu hiện đau đầu, chóng mặt nên ngày 31/3/2021 ông T1 đi tái khám và tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện C - thành phố Hồ Chí Minh, với chẩn đoán: S06.5 - chảy máu dưới màng cứng (*máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bán cầu*) được phẫu thuật điều trị. Đến ngày 12/4/2021 ông T1 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch N về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 54/22/TgT ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T đối với ông Lâm Văn T1 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lâm Văn T1 là 36% (*Ba mươi sáu phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Ngày 02/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Thạch N về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và thi hành Lệnh bắt bị cáo tạm giam kể từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị cáo và các đồ vật có liên quan đến hiện trường để tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với nội dung diễn biến vụ án, lời khai người làm chứng, phù hợp với chiều hướng tác động, vị trí vết thương trên người của bị hại.

Theo lời trình bày của ông Lâm Văn T1: Ngoài bị cáo Thạch N đánh gây thương tích cho ông thì còn có Thạch Ngọc L sử dụng đoạn cây (*không xác định được đặc điểm*) tham gia đánh nhiều cái vào vùng lưng, chân và tay của ông bị sưng phù nề nhưng không để lại thương tích. Đồng thời bên trong cái bóp màu đen mà ông làm rơi tại hiện trường có số tiền Việt Nam là 17.000.000 đồng, nhưng khi lực lượng Công an đến quản

lý cái bóp chỉ có 9.600 đồng và một số giấy tờ tùy thân của ông T1, ông T1 khẳng định số tiền 17.000.000 đồng trên là do bị cáo Thạch N lấy. Trên cơ sở kết quả điều tra, tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu thập được và tiến hành đối chất giữa bị hại – bị cáo, bị hại với những người liên quan đến vụ án, xác định thương tích của ông Lâm Văn T1 là do một mình bị cáo Thạch N gây ra, đối với số tiền 17.000.000 đồng quá trình làm việc với ông T1 thì ông không trình bày được là trực tiếp nhìn thấy bị cáo Thạch N lấy tiền ở giai đoạn nào, quá trình điều tra cũng không chứng minh được bị cáo Thạch N và những người có liên quan khác đã lấy số tiền trên.

Đối với anh Thạch Nam H2 và Thạch Ngọc L, qua làm việc, ngay từ đầu anh H2, anh L không bàn bạc với bị cáo Thạch N và cũng không tham gia vào việc đánh ông T1. Do đó anh H2, anh L không có đồng phạm trong vụ án, nên không đề cập xử lý. Trong quá trình can ngăn anh Thạch Nam H2 bị ông Lâm Văn T1 dùng đoạn cây mục đánh trúng nhẹ vào vùng vai không để lại thương tích và anh H2 cũng không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên không xem xét giải quyết.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lâm Văn T1 yêu cầu bị can Thạch Nam bồi thường các khoản chi phí như sau: Chi phí điều trị là 10.366.467 đồng; ngày công lao động của người bệnh, người nuôi bệnh là 28.250.000 đồng; thiệt hại tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 45.000.000 đồng. Tổng số tiền ông T1 yêu cầu bồi thường là 87.916.467 đồng (*tám mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng*) và yêu cầu bị cáo Thạch N phải bồi thường 17.000.000 đồng bị mất sau khi bị đánh gây thương tích. Hiện tại bị cáo chưa bồi thường.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức truy tìm vật chứng của vụ án là đoạn cây lúc tươi, dẻo mà bị cáo dùng để đánh ông T1 gây thương tích và đoạn cây mục mà ông T1 dùng đánh trúng nhẹ vào vùng vai anh Thạch Nam H2 nhưng không tìm thấy.

Ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định xử lý tài liệu, đồ vật bằng hình thức trao trả cho ông Lâm Văn T1 gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; một đèn pin đội đầu; một cái bóp da màu đen bên trong có tiền Việt Nam 9.600 đồng và một số giấy tờ tùy thân của ông T1.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Thạch N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch N khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2021, tại bờ hồ nuôi tôm của chị Thạch Thị T2, ngụ ấp R, xã T, huyện C. Do ghen tuông nghi ngờ vợ bị cáo bà Thạch Thị Chan Na R có quan hệ tình cảm bất chính với bị hại là ông Lâm Văn T1 nên bị cáo có hành vi dùng đoạn cây lúc tươi dẻo, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 – 03 cm, tuốt bỏ hết phần nhánh và lá đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay và chân của ông Lâm Văn T1 theo hướng từ trên xuống, tiếp tục bị cáo ném bỏ đoạn cây lúc trên và dùng hai tay đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt ông Lâm Văn T1 gây thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 54/22/TgT ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T đối với ông Lâm Văn T1 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lâm Văn T1 là 36% (*Ba mươi sáu phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại ông Lâm Văn T1 trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2021, bị cáo cầm cây lúc đánh trúng vào vùng đầu, tay và chân của bị hại (ông Lâm Văn T1) theo hướng từ trên xuống, sau khi ném bỏ đoạn cây lúc trên, bị cáo dùng hai tay đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 36%. Ông thống nhất bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 54/22/TgT ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T. Từ trước đến nay giữa ông và bị cáo không có mâu thuẫn gì cả, ông cũng không biết lý do gì bị cáo đánh ông gây thương tích. Về trách nhiệm hình sự ông giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với số tiền 86.416.467 đồng, ngoài ra khi bị cáo đánh ông làm mất số tiền 17.000.000 đồng để trong bóp da, nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Thạch N đồng ý bồi thường số tiền 86.416.467 đồng cho ông T1, còn số tiền 17.000.000 đồng bị cáo không có lấy nên không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Ú đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Thạch N bồi thường số tiền 86.416.467 đồng cho ông Lâm Văn T1, không chấp nhận yêu cầu của ông T1 về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.000.000 đồng vì không có căn cứ gì để chứng minh. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Kháng định Cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì xuất phát từ việc bị cáo ghen tuông nghi ngờ vợ bị cáo có mối quan hệ bất chính với bị hại nên bị cáo mới tìm cách

đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ 36%. Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự tính toán chuẩn bị từ trước, bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã có vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, hiểu biết quy định của pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình có đến nhà bị hại khắc phục hậu quả 02 lần, nhưng bị hại không nhận tiền, bị cáo phạm tội lần đầu. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận ý kiến của bị cáo tự nguyện bồi thường 86.416.467 đồng cho bị hại. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trợ giúp pháp lý bà Nguyễn Thị Hồng T3 trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Kháng định Cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng. Trong vụ án này giữa bị hại và bị cáo từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì với nhau, do bị cáo ghen tuông nghi kỵ không có căn cứ, từ đó vô cớ cầm cây lúc đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 36%. Hành vi phạm tội của bị cáo hung hăng, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Đề nghị xử bị cáo mức án nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 86.416.467 đồng, đối với số tiền 17.000.0000 đồng đề nghị Hội đồng xem xét. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Thạch N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã cầm cây lúc đánh ông T1 gây thương tích, với tỷ lệ thương tật qua giám định là 36%. Bị cáo hoàn toàn có lỗi với bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/02/2021, tại bờ hồ nuôi tôm của chị Thạch Thị T2, ngụ ấp R, xã T, huyện C, Do ghen tuông nghi ngờ vợ bị cáo bà Thạch Thị Chan Na R có quan hệ tình cảm bất chính với bị hại là ông Lâm Văn T1 nên bị cáo có hành vi dùng đoạn cây lúc tươi dẽo, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 – 03 cm, tuốt bỏ hết phần nhánh và lá đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay và chân ông Lâm Văn T1 theo hướng từ trên xuống, tiếp tục bị cáo ném bỏ đoạn cây lúc trên dùng hai tay đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt ông Lâm Văn T1 gây thương tích.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 54/22/TgT ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T đối với ông Lâm Văn T1 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Lâm Văn T1 là 36%. Cơ chế hình thành vết thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra

thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trên xuống. Tại phiên tòa bị cáo Thạch N thừa nhận thương tích của ông Lâm Văn T1 chính do một mình bị cáo gây ra, bị cáo hoàn toàn có lỗi khi gây thương tích cho bị hại.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch N phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này, xuất phát từ việc do bị cáo ghen tuông nghi ngờ vợ bị cáo là bà Thạch Thị Chan Na R có mối quan hệ bất chính với bị hại ông Lâm Văn T1, nên bị cáo đã bẻ một đoạn cây lúc tươi và dẻo, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 – 03 cm, tuốt bỏ hết phần nhánh và lá, bị cáo hai tay cầm đoạn cây lúc đưa lên cao đánh liên tiếp theo hướng từ trên xuống khoảng 05 cái trúng vào vùng đầu ông T1, khi ông T1 đưa hai tay lên đỡ thì bị đánh trúng vào hai tay nhiều cái, đèn pin rơi xuống đất còn ông T1 cũng té ngã với tư thế ngồi nghiêng bên trái. Bị cáo không dừng lại, mà tiếp tục cầm đoạn cây lúc đánh nhiều cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng chân ông T1, sau đó ném bỏ cây lúc, lúc này ông T1 đứng lên thì bị cáo dùng hai tay kiểu nắm đấm đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt ông T1 ra gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 36%. Nguyên nhân, hậu quả đã được xác định, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*:

Quá trình điều tra vụ án bị cáo cùng gia đình 02 lần đến nhà ông T1 là mong muốn khắc phục một phần hậu quả (*lần 01 là 5.000.000 đồng, lần thứ 02 số tiền 2.000.000 đồng*) nhưng cả 02 lần ông T1 không nhận, lý do số tiền khắc phục quá ít so với yêu cầu của ông. Theo quy định pháp luật nếu bị hại từ chối không nhận tiền khắc phục hậu quả thì bị cáo hoặc gia đình bị cáo đến các cơ quan tố tụng trình bày và xin nộp tiền khắc phục hậu quả thì sẽ được giới thiệu đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ra phiếu tạm thu chờ kết quả xét xử, từ đó bị cáo mới được hưởng tình tiết giảm nhẹ khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa ông T1, bà Đ trình bày khi gia đình bị cáo đến xin bồi thường nhưng đưa ra số tiền quá ít, không đủ chi phí, gia đình bị cáo chỉ thể hiện lời nói, không có đưa tiền bạc gì cả rồi bỏ ra về, từ đó cho thấy chưa thể hiện mong muốn khắc phục hậu quả thiệt hại đã xảy ra, nên không được Hội đồng xét xử chấp

nhận. Về tình tiết bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chỉ thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố, còn tại phiên tòa bị hại ông T1 xin rút lại yêu cầu này và yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật. Vì các lý do nêu trên nên bị cáo không được Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo cầm đoạn cây lúc tươi đẽo, dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 – 03 cm, tuốt bỏ hết phần nhánh đánh liên tiếp 05 cái trúng vào vùng đầu, là vùng trọng yếu cơ thể của bị hại, gây ra thương tích trong khi bị hại không có lỗi gì với bị cáo, qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật cũng như sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Lâm Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí theo bản kê đề ngày 10/6/2022 với tổng số tiền là 99.216.467 đồng. Qua thẩm định các toa vé, các khoản chi phí điều trị và yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí cụ thể như sau:

- Chi phí tiền thuốc và viện phí tổng cộng số tiền là 12.466.467 đồng.
- Tiền công không lao động của ông T1 là 60 ngày x 250.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng.
- Tiền công không lao động của người nuôi bệnh tổng cộng là 23 ngày (*từ ngày 13/2/2021-22/02/2021 là 10 ngày; từ ngày 31/3/2021 – 12/4/2021 là 13 ngày*) x 250.000 đồng/ ngày = 5.750.000 đồng.
- Tiền ăn dưỡng của ông T1 trong thời gian điều trị vết thương là 60 ngày x 100.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.
- Tiền thuê xe vận chuyển với số tiền 2.200.000 đồng (*có hóa đơn thu tiền*).
- Tiền tổn thất về tinh thần số tiền 45.000.000 đồng.

Tổng cộng là 86.416.467 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 17.000.000 đồng, quá trình điều tra, xác minh thu thập chứng cứ, các cơ quan tiến hành tố tụng đã làm hết chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định pháp luật nhưng không có căn cứ gì để chứng minh số tiền này có hay không ? bị rơi mất tại đâu ? vào thời điểm nào ? ai lấy, còn ông T1 cho rằng bị cáo nhặt lấy số tiền này nhưng bị cáo không thừa nhận, ông T1 không có chứng cứ gì để chứng minh. Do đó ông

T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 17.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là một phần có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe giáo dục bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch N bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Văn T1 số tiền 86.416.467 đồng (*tám mươi sáu triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch N nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch N nộp 4.320.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm